

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 30/11/2021

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Ông Đặng Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đ diện V kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 và ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa hình sự số 83/TB-TA, ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường A**, sinh năm 1983, tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Công và bà Nguyễn Thị Thu; vợ: Lê Kiều V có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; ngày 26/10/2020, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Xóm 3, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Kiều V, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Út E, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/7/2020, Phạm Quang Đ là thuyền trưởng sà lan Thống Nhất 38 (Biển số SG-7450 thuộc công ty TNHH sản xuất vôi TMDV Thống Nhất), lưu thông từ thành phố Hồ Chí Minh đến nhà máy xi măng Insee để chở Linke. Khi sà lan đi đến tổ 6, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì có 03 chiếc sà lan đậu dọc theo tuyến sông Lung Lớn 2, đồng thời có 01 chiếc sà lan chạy ngược chiều ra tính hiệu ưu tiên, ông Đ điều khiển sà lan về bên trái nhường luồng cho sà lan ngược chiều. Lúc này một số người trên sà lan có cự cãi lớn tiếng với nhau, nghe tiếng cự cãi nên A cùng với vợ là Lê Kiều V đi ra bên sông xem thì nhìn thấy sà lan Thống Nhất 38 trả số lùi tác động gây sóng nước mạnh đánh chìm chiếc vỏ composite của A đang đậu dưới bên sông. Vì vậy, A kêu người trên sà lan dừng lại để giải quyết vụ việc. Ông Đ trong cabin đi ra nói với A “địt mẹ không có chuyện gì mà mày cứ chửi hoài” và tiếp tục điều khiển sà lan chạy đi. A cùng với vợ xuống tát nước, kéo vỏ lên bờ thì phát hiện bị thủng 02 lỗ. Tức giận nên A kêu vợ điện cho dì vợ là bà Phạm Thị Dũng nhờ bà Dũng kêu ông Trần Út E chồng bà Dũng lấy vỏ chở A đi tìm sà lan Thống Nhất để nói chuyện. Khi đi A mang theo 01 cây súng tự chế thường dùng săn bắn chim cò (loại súng hơi cò, làm bằng ống nhựa dài khoảng 01m) và 02 tuýp đạn bi sắt dùng cho xe đạp. Do A gấp súng lại và cầm sau lưng nên ông E không biết A mang theo súng săn. Khi đến bên tàu nhà máy xi măng Insee thuộc tổ 3, ấp Ba Núi, xã Bình A, huyện K, A nhìn thấy sà lan Thống Nhất đậu neo đậu. Lúc này, A lắp 01 tuýp đạn bi sắt vào khẩu súng săn và kêu ông Đ ra nói chuyện, ông Đ đi ra và nói “lỡ chìm thì vớt lên, có gì mà to mồm, chiếc tàu bị bê phải cho đạp lái lên, địt mẹ”. Cả 02 cự cãi với nhau một lúc thì A dùng súng bắn lên trời 01 phát, ông Đ đập chai bia xuống lan cA sà lan dọa ném vào A. Thấy vậy, A lắp 01 tuýp đạn bi sắt còn lại vào súng săn. Lúc này, ông E khuyên A bỏ về “chuyện đâu còn có đó, bỏ đi bắn chát gì” và nổ máy chở A về nhà, khi vỏ máy đậu chạy, ông Đ liên tục chửi địt mẹ nên A quay người cầm súng bắn 01 phát về hướng ông Đ đậu đứng trên sà lan làm ông Đ bị thương. Sau đó ông E chở A về nhà, trên đường về A đã vứt bỏ cây súng săn xuống sông Lung Lớn. Ông Đ được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện K cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh Viện Trường đại học y dược Cần Thơ, Bệnh Viện Quân Y 121 điều trị.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

+ Vật chứng vụ án thu giữ được: 06 viên đạn bi, loại bi sắt tròn, màu đen.

+ Vật chứng vụ án không thu giữ được: 01 cây súng tự chế bắn đạn bi sắt, sử dụng hơi cò được chế tạo bằng ống nhựa, dài khoảng 01m, đã quan sử dụng. Cơ quan Công An đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 488/TgT ngày 23/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Phạm Quang Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính quan giám định:

- Sẹo phần mềm vùng môi trên bên phải, vùng ngực trước phải (vết 1, 2), vùng ngực bên đường nách giữa bên phải (vết 1, 2, 3), vùng lưng phải (vết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 10) và sẹo phẫu thuật.

- Dị vật kim khí trong nhu mô phổi bên phải và trong nhu mô gan.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày, diện giới hạn; vật chứng (06 viên đạn bi) gửi giám định phù hợp với vật gây được thương tích trên.

4. Cơ chế hình thành vết thương:

- Thương tích vùng môi trên do vật tày diện giới hạn tác động hướng từ trước ra sau theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng ngực trước phải do vật tày diện giới hạn tác động hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng ngực bên đường nách giữa bên phải do vật tày diện giới hạn tác động hướng từ phải sang trái theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng lưng do vật tày diện giới hạn tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

5. Thời điểm gây thương tích: Các thương tích trên phù hợp với thời điểm xảy ra sự việc.

* Tại bản kết luận giám định số: 5183/C09B ngày 08/10/2020 của Phân V Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 06 viên đạn bi gửi giám định có thể được bắn ra bởi các loại súng tự chế tạo thủ công như: Súng bắn hơi cò, súng kíp; không phải là đạn dùng cho súng quân dụng.

- Sử dụng súng bắn hơi cò, súng kíp, bắn với loại đạn phù hợp vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

* Tại bản kết luận giám định số: 2183/C09B ngày 05/5/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Để xác định tầm sát thương của một khẩu súng cụ thể, đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện K tiến hành thu khẩu súng liên quan đến vụ án và tổ chức bắn thực nghiệm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 488/TgT ngày 23/9/2020, kết luận giám định số 5183/C09B ngày 08/10/2020 và kết luận giám định số 2183/C09B ngày 05/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Đ số tiền 150.000.000 đồng. Ông Đ không đồng ý nhận, mà yêu cầu bị cáo bồi thường 01 lần đủ số tiền 358.604.572 đồng. Vì vậy vợ bị cáo là bà Lê Kiều V đã tạm nộp số tiền 150.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 00758, ngày 07/01/2021 để bồi thường cho ông Đ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKL ngày 26/5/2021 của viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tạm nộp số

tiền 150.000.000 đồng khắc phục thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo gây ra thương tích cũng có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 358.604.572 đồng là cao so với quy định của pháp luật, chưa phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử xét theo quy định.

Đề nghị xử lý vật chứng, án phí: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 06 viên đạn bi, loại bi sắt tròn, màu đen. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công A huyện K, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 09/7/2020, tại ấp Ba Núi, xã Bình A, huyện K, Nguyễn Trường A đã dùng súng tự chế tạo thủ công (loại súng săn quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ) bắn ông Phạm Quang Đ gây thương tích, quan giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43% nên hành vi của A đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi dùng hung khí gây ra thương tích của bị cáo Nguyễn Trường A đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích như Cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi của ông Trần Út E là điều khiển vô máy chở Nguyễn Trường A đến hiện trường. Do A nói nhờ ông E chở đi tìm sà lan để yêu cầu bồi thường, vì làm chìm vô máy của A nên ông E mới đồng ý chở A đi. Khi đi ông E không biết A mang theo súng tự chế cùng với mình. Việc A gây thương tích cho ông Đ không có sự bàn bạc từ trước với ông E, khi A bắn phát súng chỉ thiên thì ông E đã khuyên cA A và điều khiển vô máy rời khỏi hiện trường. Nên xét ông E không phải là đồng phạm với bị cáo A.

[4] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất A ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

* Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 358.604.572 đồng, trong đó bao gồm các khoản:

- Tiền chi có hóa đơn: 20.955.418 đồng, bao gồm:
 - + Hóa đơn thu phí ngày 10/7/2020: 115.000 đồng.
 - + Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 15/7/2020: 1.234.238 đồng.
 - + Phiếu tổng hợp phụ thu ngày 15/7/2020: 10.000 đồng.
 - + Hóa đơn bán hàng ngày 15/7/2020: 257.524 đồng.
 - + Phiếu thu dịch vụ ngày 28/7/2020: 736.000 đồng.
 - + Phiếu thu BHYT ngày 03/8/2020: 8.336.019 đồng.
 - + Phiếu thu dịch vụ ngày 03/8/2020: 5.812.231 đồng.
 - + Phiếu thu dịch vụ ngày 10/8/2020: 100.000 đồng.
 - + Phiếu thu dịch vụ ngày 10/8/2020: 100.000 đồng.
 - + Phiếu thu ngày 10/8/2020: 405.000 đồng.
 - + Hóa đơn V phí ngày 16/7/2020: 40.000 đồng.
 - + Hóa đơn V phí ngày 27/7/2020: 3.809.406 đồng.
- Tiền chi không có hóa đơn: 23.650.000 đồng, bao gồm:
 - + Tiền xe đi về 04 lượt, tiêm phòng tại Bệnh V Bình A, Rạch Giá: 800.000 đồng.
 - + Tiền xe chuyển V từ Trung tâm y tế huyện K đến Bệnh V Quân y 121: 500.000 đồng.
 - + Tiền công người nuôi bệnh, tiền ăn: 500.000 đồng/ngày x 22 ngày = 11.000.000 đồng.
 - + Tiền nhà trọ ở Cần Thơ đợi tái khám từ ngày 03 đến ngày 13/8/2020: 2.800.000 đồng.
 - + Tiền ăn bồi dưỡng của bệnh nhân và sữa nằm V: 7.500.000 đồng.
 - + Tiền taxi chuyển V từ Bệnh V Quân y 121 sang Bệnh V Đ học y dược Cần Thơ: 500.000 đồng.
 - + Tiền xe đi từ K đến Cần Thơ 02 lượt đi và về: 550.000 đồng.
 - Tiền lương tháng công ty 17.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 34.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổn hại sức khỏe: 150.000.000 đồng.
- Tiền dự kiến của 01 ca mổ và thời gian nghỉ dưỡng sắp tới: 130.000.000 đồng.

Theo đề nghị bồi thường của ông Đ đối với 01 ca mổ và thời gian nghỉ dưỡng sắp tới dự kiến số tiền là 130.000.000 đồng là không phù hợp, vì sự việc chưa xảy ra, khi nào phát sinh ca mổ và các chi phí kèm theo có hóa đơn, chứng từ cụ thể thì ông Đ có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu của ông Đ đối với số tiền 130.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm ông Đ đề nghị bị cáo bồi thường là 150.000.000 đồng là chưa phù hợp nên cần phải tính lại theo quy định của pháp luật, cụ thể: mức tối đa cho 01 người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định, trong đó mức lương cơ sở hiện tại là 1.490.000 đồng. Vì vậy chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông Đ, buộc bị cáo bồi thường cho ông Đ số tiền là 50 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Đối với số tiền chi phí điều trị có hóa đơn, xét thấy có những khoản chưa phù hợp như sau:

Đối với bảng kê chi phí điều trị nội trú vào ngày 15/7/2020, số tiền theo hóa đơn là 1.234.238 đồng, trong đó: quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán là 986.714 đồng, bệnh nhân trả là 247.524 đồng.

Đối với phiếu bảo hiểm y tế ngày 03/8/2020, số tiền theo hóa đơn là 8.336.019 đồng, trong đó: quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán là 4.001.289 đồng, bệnh nhân trả là 4.334.730 đồng.

Đối với hóa đơn V phí ngày 27/7/2020, số tiền theo hóa đơn là 3.809.406 đồng, trong đó: quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán là 1.539.026 đồng, bệnh nhân trả là 2.270.380 đồng.

Đối với những khoản tiền đã được bảo hiểm y tế thanh toán thì ông Đ không được chấp nhận yêu cầu bồi thường. Vì vậy chỉ chấp nhận đối với tổng số tiền chi có hóa đơn là 20.955.418 đồng – 6.527.029 đồng = 14.428.389 đồng.

Xét thấy việc ông Đ bị thương ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập, chi phí điều trị, đi lại và tiền tổn thất về mặt tinh thần nên Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản hợp lý như sau:

- + Tiền thuốc, viên phí có hóa đơn: 14.428.389 đồng.
- + Tiền điều trị, đi lại không có hóa đơn: 23.650.000 đồng.
- + Tiền mất thu nhập: 34.000.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần: 74.500.000 đồng.

Tổng cộng: 146.578.389 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng nên ghi nhận. Do bị cáo đã tạm nộp số tiền 150.000.000 đồng khắc phục thiệt hại trước đó nên bị cáo không phải bồi thường thêm.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về vật chứng: Về vật chứng của vụ án là cây súng tự chế, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy nên không xét xử lý. Đối với 06 viên đạn bi, loại bi sắt tròn màu đen là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt Nguyễn Trường A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đ số tiền 146.578.389 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Đ số tiền 150.000.000 đồng nên ghi nhận. Bị cáo đã tạm nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho ông Đ là 150.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00758, ngày 07/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Nên bị cáo không phải nộp thêm.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 06 viên đạn bi, loại bi sắt tròn, màu đen. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021, vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công A huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho